TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014

(Giảng lần thứ 4)

PHẨM THỨ 7: TẤT THÀNH CHÁNH GIÁC

Nhất Định Thành Chánh Giác

Tập 208

Chủ giảng: Hòa thượng Thích Tịnh Không.

Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.

Thời gian: Ngày 6 tháng 7 năm 2015.

Dịch giả: Diệu Hiệp.

Giảo chánh: Thích Thiện Trang.

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

A-xà-lê tồn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn; Quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn; Quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn; Quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn. *(3 lần)*

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú trang 529, trang 529, bắt đầu xem từ hàng thứ ba, câu thứ ba, hàng thứ ba, câu thứ ba:

又《宗鏡錄九十五》 **"Hựu Tông Cảnh Lục Cửu Thập Ngũ"** *(Thêm nữa, trong quyển thứ 95 của Tông Cảnh Lục)*, Tông Cảnh Lục có 100 quyển, đây là quyển thứ 95, có một đoạn văn như vầy, 曰：以無法財，名為貧窮。故知普濟貧苦，即須法財並施 **"viết: Dĩ vô**

pháp tài, danh vi bần cùng. Cố tri phổ tế bần khổ, tức tu pháp tài tịnh thí” *(nói rằng: Vì không có pháp và tài nên gọi là bần cùng. Vì thế biết được giúp khắp [người] nghèo khổ thì cần phải bố thí cả pháp lẫn tài)*. Niệm lão trích dẫn đoạn trên của Tông Cảnh Lục để giải thích kinh văn, 大施主，普濟諸窮苦 **“Đại thí chủ, phổ tế chư cùng khổ”** *(Đại thí chủ, giúp khắp những người nghèo khổ)*. Bố thí có Bố thí tài, có Bố thí pháp, trong Kinh Bát Nhã nói ba loại, còn có [thêm] Bố thí Vô úy, vậy mới viên mãn. Trong đó, tài và pháp rất quan trọng, chúng sanh không tu phước thì quả báo bần cùng, bần cùng thì đời sống vật chất luôn thiếu thốn, dẫn đến đau khổ. Có tiền của, nhưng không thông minh trí huệ, đó cũng là bần cùng, bần cùng về mặt trí huệ. Về mặt vật chất thì họ giàu có, về mặt trí huệ thì bần cùng, đời người rất khó được toàn vẹn. Hai loại bố thí tài và pháp, quả báo đạt được là tài sản đầy đủ, trí huệ cũng viên mãn, đây là điều mà đức Phật giáo hóa chúng sanh. Chúng sanh trong chín pháp giới đều không rời khỏi hai điều này, cho nên Bồ-tát giúp khắp người nghèo khổ, cứu người thiếu thốn vật chất, cứu người thiếu trí huệ, phải cứu cả hai hạng người này, đó chính là bố thí cả tài lẫn pháp, thực hiện cả hai loại bố thí này.

故「積功累德品」 **“Cố Tích Công Lũy Đức Phẩm”** *(Vì vậy, Phẩm Tích Công Lũy Đức)*, trong Kinh này, Phẩm Tích Công Lũy Đức nói: 恆以 **“Hằng dĩ”** *(Luôn dùng)*, “hằng” là không gián đoạn, đời đời kiếp kiếp không gián đoạn, mỗi phút mỗi giây không gián đoạn, tu 布施、持戒、忍辱、精進、禪定、智慧六度之行 **“Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí huệ Lục độ chi hạnh”** *(hạnh Lục độ: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí huệ)*.

Nói rõ trong đời sống thường ngày, Bồ-tát thực hành điều gì? Chính là thực hành Lục độ, sáu loại này gọi là Bồ-tát hạnh. Bồ-tát cần phải biểu diễn hạnh Lục độ này cho mọi người xem, đây là thuộc về thân giáo, không phải ngôn giáo, ngôn giáo là giảng dạy trên lớp, thân giáo là ở mọi lúc khắp mọi nơi, ngài đều làm như vậy, đây là hành vi của Bồ-tát. Nhìn thấy người khác thiếu thốn, ngài đưa tay ra cứu giúp họ một cách rất tự nhiên, thiếu quần áo thì bố thí quần áo, thiếu lương thực thì ngài cung cấp lương thực, thiếu thứ gì thì ngài giúp quý vị thứ ấy, ngài thật làm, thích làm. Bố thí, đức Phật nói với chúng ta, càng thí thì càng nhiều, càng nhiều thì càng thí, càng thí càng nhiều.

Tài sản của người từ đâu mà có? Thật sự có việc xem tướng đoán mệnh, không phải hoàn toàn gạt người, gặp được người cao minh thì thật sự rất chính xác. Quý vị xem, Tiên sinh Viên Liễu Phàm, trong Gia Huấn, ông tự thuật lại: khi còn nhỏ, cha của ông qua đời, mẹ con sống nương tựa lẫn nhau, đi học, có lẽ là kinh tế gia đình khó khăn, cho nên mẹ ông kêu ông đi học y, học y có thể cứu người, cũng có thể duy trì đời sống của chính mình. Quý vị xem, chọn nghề nghiệp này để cứu người, nghĩ đến chính mình, cũng nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, tâm này thiện. Có một hôm, ông lên núi hái thuốc, gặp được một thầy bói toán, Tiên sinh Khổng, nhìn tướng của ông, liền nói với ông: cậu là người đọc sách, là mệnh làm quan, vì sao không đi học? Ông liền đem tình hình khó khăn trong hoàn cảnh gia đình nói với Tiên sinh Khổng. Tiên sinh Khổng đoán mệnh cho ông, tính rất chính xác, ông liền đưa Tiên sinh Khổng về nhà gặp mẹ. Mẹ ông mời Tiên sinh Khổng đoán mệnh lưu niên chung thân cho ông, tức là số mệnh trong một đời, mọi việc đều là mệnh, không mảy may do người. Tiên sinh Khổng khuyên mẹ ông, đứa con này là mệnh làm quan, chẳng làm quan gì lớn, cao nhất là làm Huyện lệnh, Tri huyện của một huyện nhỏ ở Tứ Xuyên.

Thọ mạng chỉ có 53 tuổi, vào năm 53 tuổi thì nên từ chức trở về quê nhà, qua đời ở nhà. Tính số mệnh trọn đời cho ông, từng năm một, bởi vì đi học phải tham gia thi cử, xếp hạng thi cử bao nhiêu cũng đều ghi chép lại. Vậy nên ông đi học rồi, năm sau tham gia thi cử, xếp hạng thi cử hoàn toàn giống như Tiên sinh Khổng đã tính, hình như là năm nào cũng tham gia thi cử, tính cho ông từng năm một, hơn 20 năm. Ông không còn ý niệm gì nữa, vì sao vậy? Vì vận mệnh đã định sẵn, nghĩ cũng là vọng tưởng, không ích lợi gì, cho nên ông bèn buông xuống vạn duyên.

20 năm sau, năm 35 tuổi, ông gặp được Thiền sư Vân Cốc. Ngài Vân Cốc là vị tham Thiền, ở chùa Thê Hà của Nam Kinh hiện nay, rất nổi tiếng. Tiên sinh Liễu Phàm cùng với Thiền sư Vân Cốc ở trong Thiền đường, ngồi thiền ba ngày ba đêm, không có một ý niệm. Thiền sư Vân Cốc rất bội phục, không dễ dàng, phàm phu mà ba ngày ba đêm không khởi một ý niệm, cảm thấy công phu ấy không tệ. Thỉnh giáo với ông: anh đây là học được từ đâu vậy? Ông ấy nói: vận mệnh của tôi bị Tiên sinh Khổng tính sẵn hết rồi, 20 năm, thu nhập mỗi một năm (bổng lộc mà triều đình cấp cho ông), xếp hạng thi cử đều hoàn toàn chính xác. Ông ấy nói: tôi tin rồi, nếu đã là vận mệnh quyết định thì không nghĩ gì cả, tôi nghĩ cũng không ích gì. Sau khi nghe xong, Thiền sư Vân Cốc cười lớn, ông hỏi: Ngài cười gì vậy? Ban đầu tôi tưởng anh là Thánh nhân, anh có công phu Thiền định, hóa ra anh vẫn là một phàm phu. Ông hỏi vì sao? Vì chỉ có vận mệnh của phàm phu mới bị người khác đoán chính xác, còn vận mệnh của Thánh nhân thật sự, chính họ có thể thay đổi, tùy theo công phu tu hành sâu của họ, vận mệnh của họ mỗi ngày đều thay đổi. Anh bị Tiên sinh Khổng đoán mệnh 20 năm chẳng sai một tí nào, thì anh là một phàm phu chính cống. Đây đều là chân tướng sự thật, Tiên sinh Liễu Phàm không vọng

ngữ, mỗi câu của ông đều là lời chân thật, lời thật.

Cho nên ông liền hỏi: vận mệnh có thể thay đổi sao? Thiền sư Vân Cốc nói: sao lại không thay đổi được? Cách thay đổi như thế nào? Nếu anh có thể đoạn ác tu thiện thì vận mệnh của anh sẽ mỗi năm mỗi tốt hơn; Nếu như anh tạo tác nghiệp ác thì vận mệnh của anh mỗi năm mỗi xấu, ngài dạy ông. Ông nghe hiểu, ông cũng là người rất thông minh, liền đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, vừa phát tâm ấy thì thật làm. Phát tâm làm ba ngàn việc thiện, chính mình dùng công quá cách để ghi lại, hôm nay tôi đã làm việc gì tốt, ghi chép lại. Năm sau đi thi cử, Tiên sinh Khổng tính ông xếp hạng ba, nhưng ông lại xếp hạng nhất, điều này không khớp rồi; lương thực triều đình cho ông cũng tăng thêm, đều khác với vận mệnh đã tính rồi, quả nhiên hữu hiệu. Làm trọn vẹn ba ngàn việc tốt, làm hết mười năm, làm trọn vẹn ba ngàn việc tốt, thỉnh Pháp sư tụng kinh hồi hướng cho ông. Ông lại phát nguyện làm ba ngàn việc tốt để cầu con trai, trong mệnh ông không có con trai, quả nhiên ông có người con trai, con trai rất giỏi, gia tộc được nối dõi rồi. Con cháu hiện nay của ông cũng không tệ, con cháu đời sau trong gia đình ông có liên hệ với tôi, rất hiếm có. Cho nên có thể thay đổi vận mệnh, vận mệnh là do chính mình tạo nên, đời này giàu sang hay nghèo hèn đều là nhân đã tu trong đời quá khứ, mà có được quả báo trong đời này.

Vận mệnh của tôi cũng thay đổi rồi, thầy giúp chúng tôi thay đổi. Khi chúng tôi còn trẻ, theo thầy Lý học Phật ở Đài Trung, năm đó tôi 30 tuổi, thầy đã mở một lớp Kinh học, đào tạo nhân tài giảng kinh hoằng pháp, đồng học có hơn 20 người. Thầy từng nói với tôi, trong hai mươi mấy đồng học này, có sáu, bảy người, con xem, tướng mạo rất kém, không phải là tướng phú quý, cũng không phải là tướng trường thọ. Thầy biết rất rõ, biết rất rõ từng người, người ấy phước

báo không đủ, thọ mạng ngắn, khuyên họ ra giảng kinh. Giảng kinh là phương pháp thay đổi vận mệnh nhanh chóng nhất, hữu hiệu nhất, giảng kinh là Bố thí tài, Bố thí pháp, Bố thí Vô úy, đầy đủ cả ba loại. Tài là gì? Là nội tài, chúng ta phải dùng thân thể, chúng ta phải dùng tinh thần, thân thể, tinh thần của chính mình gọi là nội tài, tiền tài là ngoại tài, công đức của nội tài còn thù thắng hơn ngoại tài. Giảng kinh cũng có thể tăng trưởng trí huệ, vì sao vậy? Quý vị phải đọc kinh, quý vị phải nghiên cứu, cầm quyển kinh này trên tay thì nên giảng như thế nào, giảng như thế nào để thính chúng hoan hỉ, để thính chúng khai ngộ. Đây là một việc tốt, không có việc nào tốt hơn việc này.

Vì vậy, quý vị phải biết đức Phật Thích Ca Mâu Ni thông minh, nếu Ngài không thông minh thì sao lại làm việc tốt này? Thân phận của Ngài là Thái tử, nếu Ngài không xuất gia thì Ngài sẽ kế thừa vương vị, làm Quốc vương. Năm 19 tuổi, Ngài từ bỏ quyền kế thừa vương vị, rời khỏi gia đình, từ bỏ đời sống giàu sang trong cung đình, Ngài xuất gia tu hành, làm một vị Tăng khổ hạnh, ăn một bữa giữa ngày, nghỉ một đêm dưới cây, vì điều gì? Vì giải quyết vấn đề sanh lão bệnh tử của nhân loại. Những vị tu hành ấy, đời sống của các ngài hình như rất khổ, nhưng rất vui vẻ, niềm vui ấy từ đâu ra? Cho nên Ngài phát tâm đi học đạo. Ngài là tầng lớp trí thức, tầng lớp trí thức thích học rộng nghe nhiều. Vì vậy, vào thời của Ngài, Ấn Độ là đất nước tôn giáo, là đất nước Triết học; rất nhiều học phái Triết học, rất nhiều tôn giáo, Ngài đều đến học tập, học hết 12 năm. Buông xuống rồi, vì sao buông xuống? Vì không thể giải quyết vấn đề, dùng lời nói của nhà Phật, ra không khỏi lục đạo luân hồi, cho nên Ngài buông xuống rồi. Đây đều là làm tấm gương cho chúng ta xem. Năm 19 tuổi, Ngài rời khỏi nhà, buông xuống phiền não, đó là Phiền não chướng; Năm 30 tuổi, học hết 12 năm, buông xuống rồi, không học nữa, buông xuống Sở tri chướng.

Những điều đó là gì? Đó là tri thức. Tri thức không thể giải quyết vấn đề, phải có trí huệ, cho nên Ngài không học những tri thức ấy nữa. Ngài nhập định dưới cây tất-bát-la, trong định Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, gọi là kiến Tánh thành Phật, khai ngộ rồi.

Sau khi khai ngộ, vừa khai ngộ thì thật sự là điều gì Ngài cũng biết, bắt đầu dạy học. Đến vườn Lộc Dã, tìm năm người bạn trước đây của Ngài, trước tiên là giảng những điều Ngài đã giác ngộ cho mọi người nghe, trong năm vị ấy, ngài Kiều Trần Như chứng quả A-la-hán. Mãi cho đến lúc 79 tuổi viên tịch, Ngài giảng kinh dạy học 49 năm, 30 tuổi bắt đầu đến 79 tuổi, không có một ngày gián đoạn. Phương thức sinh hoạt là bưng bình bát khất thực, giữa ngày ăn một bữa, mỗi ngày ăn một bữa là đủ rồi; buổi tối nghỉ một đêm dưới cây, quy định, đây là Giới luật, quy tắc đã định, không thể nghỉ hai đêm dưới một cây, không thể được, quý vị chỉ có thể ở một đêm, hôm sau phải chọn một cây khác, không thể nghỉ ở dưới một cây. Sợ điều gì? Sợ khởi tâm tham, cây này lớn, rất mát mẻ, ngồi ở đây không tệ, ngày mai lại đến, ngày kia không muốn đi, vậy thì phiền phức rồi. Quý vị liền khởi tâm tham, liền có Phân biệt Chấp trước, có Phân biệt Chấp trước. Vì vậy, luôn khiến cho quý vị xa lìa phiền não, phương pháp cực kỳ xảo diệu.

Ngài chọn điều này, Ngài không làm Quốc vương, không làm Quốc vương thì làm gì? Làm Pháp vương. Ngài thông đạt thấu suốt tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, dạy học, giáo hóa chúng sanh, không bao lâu thì học trò hơn một ngàn người. Chúng tôi ước đoán số người theo Ngài, có người đến tạm thời, thời gian ngắn, có người đến thời gian dài, cả đời đều theo đức Phật, không rời khỏi đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài đi đến đâu thì theo đến đó, đoàn thể ấy ít nhất có ba ngàn người. Ở Trung Hoa, Khổng tử có ba ngàn Đệ tử, [trong đó] có 72 Hiền nhân. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có ba ngàn Đệ tử, trong các học

trò, có người chứng quả A-la-hán, có người chứng quả vị Bồ-tát, rất nhiều, có người tại gia, có người xuất gia, bốn chúng Đệ tử. Cho nên đức Thế Tôn chọn môn dạy học này, chúng tôi học Phật đã học hơn 60 năm, chúng tôi cũng đã đọc không ít kinh Đại thừa Tiểu thừa, tổng kết điều gì? Tất cả chư Phật, Bồ-tát, La-hán, sự nghiệp của các Ngài đều là giáo dục, không làm những ngành nghề khác, không làm chính trị, không làm quan, không làm ăn buôn bán, ngay cả nghề bác sĩ cũng không làm, các Ngài biết y thuật, nhưng làm thứ yếu, chánh nghiệp của các Ngài là dạy học.

Nghề dạy học ở Trung Hoa rất được mọi người tôn kính, Trung Hoa thời xưa, người dân tôn trọng nhất là người dạy học, người dạy tư thục trong tam gia thôn được mọi người tôn trọng, vì sao vậy? Vì dạy học là nghĩa vụ, không có thu học phí. Thu học phí thì quý vị mở tiệm, quý vị làm ăn mua bán. Cho nên thầy dạy học không thu học phí, không thu học phí, đời sống như thế nào? Phụ huynh học sinh vào dịp lễ mỗi năm đều tặng chút lễ vật cúng dường thầy, nhà học trò giàu có thì tặng nhiều một chút, hoàn cảnh gia đình khó khăn thì tặng ít một chút. Vì vậy, Khổng phu tử nói, tối thiểu là thúc tu, thúc tu là gì? Là thịt ướp muối, cắt một miếng nhỏ, cũng chỉ nửa cân, một cân, làm lễ vật cúng dường thầy, như vậy là ít. Thầy không thể nói là cần tiền, hoàn toàn là dạy học nghĩa vụ, hơn nữa đối xử với học trò như con ruột của mình, nghiêm túc dạy học, như vậy được mọi người tôn kính, không cần tiền. Thứ hai, bác sĩ hành nghề y, bác sĩ trị bệnh cho người khác không cần tiền, sau khi trị khỏi bệnh, người nhà giàu thì cúng dường nhiều một chút, người nhà nghèo khó thì không cần, tiền thuốc men cũng không lấy. Hai kiểu người đều là cứu người, thầy giáo là cứu huệ mạng của người, bác sĩ là cứu thân mạng của người, không cần tiền. Không như hiện nay, hiện nay học y là để kiếm tiền, trước kia không

phải vậy. Vì vậy hai kiểu người này, tuy là trên người không có một xu, nhưng đi đến đâu cũng có người tiếp đãi họ, ăn ở đều có người lo, vì sao vậy? Vì tôn trọng họ.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lựa chọn nghề dạy học, nếu quý vị mở truyện ký của Ngài ra đọc, Ngài là nhà giáo dục xã hội vô cùng vĩ đại. Thân phận của Ngài, dùng lời hiện nay để nói, Ngài là người công tác giáo dục tình nguyện, Ngài không thu học phí. Học trò đến cầu học, không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tín ngưỡng tôn giáo, chỉ cần quý vị đến, tôi cũng sẽ dạy quý vị. Điều này có thể thấy được trong kinh điển, hiện nay nói là tình nguyện viên dạy học đa nguyên văn hóa, làm sao thu tiền của người khác được? Cúng dường chỉ giới hạn bốn món, ngoài bốn món ấy ra thì không tiếp nhận. Thứ nhất là thức ăn, mỗi ngày ra ngoài khất thực, người ta cúng dường một chén cơm, món này có thể tiếp nhận; Y phục rách rồi, người ta tặng một tấm y thì có thể tiếp nhận; Ngọa cụ, buổi tối đi ngủ có một miếng vải trải trên mặt đất, trong Phật giáo gọi là cụ, ngọa cụ, tức là vật dụng dùng khi ngủ, hiện nay trở thành bồ đoàn lạy Phật rồi; Món thứ tư là thuốc thang, khi bị bệnh, người khác cúng dường thuốc thang thì có thể nhận, ngoài ra thì không nhận. Thế hệ sau ở Trung Hoa, sau khi Phật pháp truyền đến Trung Hoa, thí chủ là vua chúa, là đại thần, cúng dường ruộng đất, cúng dường Tự viện, quý vị xem, Đệ tử Phật cũng tiếp nhận rồi, trong Giới luật thì không cho phép nhưng cũng tiếp nhận rồi, đây là gì? Ở Trung Hoa thì cần thiết, người Trung Hoa tôn sư trọng đạo, thầy ra ngoài xin cơm, Đệ tử ấy là đại bất hiếu, vậy thì rất nguy! Cho nên, Phật giáo tốt ở chỗ nào? Ở chỗ tôn trọng bản địa hóa, hiện đại hóa, không phải là bảo thủ giữ quy tắc cũ, đó là tùy thời tùy nơi mà rất linh hoạt, có thể thích ứng. Vì vậy, truyền đến Trung Hoa, cách thức sinh hoạt hoàn toàn tương đồng với người

Trung Hoa, nhưng lúc đó không phải là có tài sản cá nhân, mà là ruộng đất do quốc gia cúng dường, ruộng đất đó là cho nông dân canh tác, thu thuế thì không có vấn đề về lương thực, vấn đề kinh tế của tự viện liền được giải quyết, không cần phải nhờ Phật tử cúng dường. Quốc gia xây dựng Đạo tràng cho quý vị, chỗ ở của quý vị không thành vấn đề, không cần phải nghỉ một đêm dưới cây rồi. Dạng khả năng thích ứng này, cho nên Phật giáo có thể lưu hành rộng đến thế.

Sau khi đức Phật viên tịch, các Đệ tử hoằng giáo ở khắp nơi, giảng kinh dạy học. Có một số nơi, 100, 200 năm thì không còn nữa; Có một số nơi, 500, 600 năm thì không còn nữa. Như Indonesia, khi chúng tôi đến tham quan, thời xưa là Phật giáo, được khoảng 700 năm thì không còn nữa. Nguyên nhân gì? Đa phần đều là chiến tranh, chiến loạn. Chỉ riêng nhánh truyền đến Trung Hoa, hơn 2.000 năm không suy thoái, đây là quốc gia Trung Hoa hộ pháp, quốc gia tôn trọng. Vừa nhắc tới Văn hóa truyền thống Trung Hoa [thì nói] Nho Thích Đạo, Phật pháp đã hoàn toàn được Trung Hóa hóa rồi, biến thành một nhánh trong dòng chính của văn hóa Trung Hoa, một chi phái của Nho Thích Đạo. Vì vậy, y phục, y phục khoác lên người, bên ngoài y của chúng ta có ô vuông, đây là ca-sa của Phật giáo, áo tràng ở bên trong là lễ phục thời nhà Hán của nước chúng ta, lễ phục của người đọc sách. Chúng tôi khoác một chiếc ca-sa bên ngoài, biểu thị kỷ niệm, biểu thị không quên ân đức của đức Phật, có ý nghĩa như vậy.

Truyền đến Trung Hoa, vận động ăn chay là được đề xướng vào thời Lương Võ Đế, Lương Võ Đế là Phật tử Phật giáo thuần thành, đọc kinh Đại thừa, trong kinh có [nói] Bồ-tát từ bi không nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh, ông đọc xong rất cảm động, ông liền dẫn đầu ăn chay, kêu gọi trong Tự viện đều ăn chay. Cho nên vận động ăn chay là do Đại thừa Trung Hoa hưng khởi. Vì vậy, quý vị xem bên Tây Tạng, họ không

ăn chay, Phật giáo nước ngoài cũng không ăn chay, chỉ có Phật giáo Trung Hoa là ăn chay. Bởi vì Phật giáo trước kia là khất thực, người ta cho gì thì ăn nấy, không có lựa chọn, khất thực là không có lựa chọn, không thể nói tôi muốn thức ăn chay, mà người ta ăn gì thì cúng dường món đó. Vì vậy, văn hóa thích ứng của Phật giáo rất phổ biến, tiện lợi cho việc hoằng truyền Phật giáo. Thức ăn chay thật sự là mạnh khỏe, cũng là tích công lũy đức, không ăn thịt chúng sanh, không kết oán thù với tất cả chúng sanh, là cách thức ăn uống vô cùng tốt, điều này đáng để tuyên dương.

Vì vậy, phải thực hành được sự bố thí này, Đệ tử Phật bất luận là tại gia hay xuất gia, cũng đều thích Bố thí tài, thích Bố thí pháp, Bố thí pháp chính là giảng kinh dạy học, giảng kinh dạy học là bản nghiệp của người xuất gia, người tại gia cũng có thể làm. Quý vị xem, lão Cư sĩ Hạ Liên Cư là Cư sĩ tại gia; Ngài Hoàng Niệm Tổ là Cư sĩ tại gia; Ngài Lý Bỉnh Nam là Cư sĩ tại gia; Các ngài gần như xem đây là chánh nghiệp của mình. Bởi vì các ngài có công việc, có thu nhập, đời sống vẫn ổn định. Vì vậy, ngoại trừ công việc ra, các ngài làm sự nghiệp Phật giáo, thành lập một Liên xã, thành lập một Cư sĩ lâm tổ chức niệm Phật cho đồng tu. [Như] lão Cư sĩ Lý Bỉnh Nam, Liên xã Phật giáo Đài Trung do thầy sáng lập, thầy lãnh đạo, mỗi tuần, hằng ngày niệm Phật, ngày chủ nhật thì giảng kinh, mọi người có thời gian thì đến nghe kinh, ngày chủ nhật giảng kinh. Sau đó lại thành lập thêm, tôi đến Đài Trung, thầy vừa sáng lập Thư viện Phật giáo Từ Quang, đây là cơ cấu văn hóa của Phật giáo. Ở thư viện, mỗi tuần giảng kinh một lần, vào buổi tối thứ tư. Cho nên người thích nghe kinh, thứ tư hằng tuần đến thư viện, [thầy] nhất định giảng kinh ở đó. Vì vậy, thầy cũng không cần phát quảng cáo, mọi người đều biết, vào buổi tối thứ tư. Về sau, chúng tôi tổ chức Giảng Tọa Đại Chuyên, cũng ở thư viện đó, cũng chọn ngày chủ nhật, ngày

chủ nhật mở Giảng Tọa Đại Chuyên, giảng kinh ở thư viện là ngày thứ tư, tối thứ tư. Cả ngày chủ nhật là Giảng Tọa Đại Chuyên Phật Học, buổi sáng ba tiếng, buổi chiều ba tiếng, buổi trưa cung cấp bữa cơm chay. Vì vậy, buổi trưa học trò ăn cơm ở đó, lên lớp thêm ba tiếng buổi chiều xong rồi thì về nhà. Học trò Đại Chuyên có thể trong một tuần có một khóa trình Phật học như vậy, thảy đều không thu học phí, [trong] Giảng Tọa Đại Chuyên, bữa cơm trưa ấy là do thư viện cung cấp, cúng dường, có Phật tử quyên góp cúng dường. Kỳ nghỉ hè, người ở khắp nơi trong cả nước Đài Loan đều có thể đến ghi danh tham gia, thư viện xem xét ký túc xá có thể ở được bao nhiêu người thì nhận bấy nhiêu học viên. Ở khu vực Đài Trung, có thể đến nghe kinh, buổi chiều tan học có thể về nhà, vậy thì ghi danh tham gia, mặt này không hạn chế. Sự nghiệp này đã làm được mười mấy hai mươi năm, sau khi thầy vãng sanh, hiện nay còn hay không thì tôi cũng không biết. Giảng Tọa Phật học Từ Quang, tôi đã tham gia mười mấy khóa, cho nên các học viên những khóa đầu tôi đều quen biết, rất hiếm có.

Vì vậy, tại gia xuất gia, chúng ta đều phải thực hành Bố thí tài, Bố thí pháp, Bố thí Vô úy. Về Bố thí Vô úy, ăn chay chính là Bố thí Vô úy, phóng sanh là Bố thí Vô úy, chúng sanh có khổ nạn, quý vị đến giúp đỡ họ, giúp họ được an ổn, đây thuộc về Bố thí Vô úy. Đức Phật nói với chúng ta, Bố thí tài được giàu sang, Bố thí pháp được thông minh trí huệ, Bố thí Vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Ba việc này, quý vị đều cần, quý vị đều muốn đạt được, làm sao mới có thể đạt được? Tu ba loại bố thí thì được ba loại quả báo, phải thật làm, thích làm. Đại sư Chương Gia dạy tôi, phải có tâm bố thí, có ý niệm bố thí, như vậy thì tốt. Khi gặp được duyên, tận tâm tận lực chính là công đức viên mãn, câu nói này rất hay. Chúng ta không có nhiều tiền, không có nhiều tiền, thì một hào hai hào, một đồng hai đồng đều là công đức viên mãn, vì

sao vậy? Vì quý vị chỉ có thể bố thí bao nhiêu đó. [Nên] ai cũng có thể tu công đức viên mãn. Nhà Phật hay, nói đạo lý.

[Về] Trì giới, trì giới chính là giữ quy tắc, Giới Luật của đức Phật. Chúng ta học Tịnh Độ, Pháp môn Tịnh Độ, năm xưa khi ở Mỹ, thành lập Tịnh Tông Học Hội ở Mỹ, tôi đã viết bài duyên khởi, trong bài duyên khởi nhắc đến năm khoa mục của hành môn, đó chính là Giới Luật. Thứ nhất, 淨業三福 **"Tịnh Nghiệp Tam Phước"**, gồm ba điều. Điều thứ nhất: 孝養父母，奉事師長，慈心不殺，修十善業 **"Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu Thập Thiện nghiệp"** *(Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, tâm từ không sát hại, tu mười nghiệp thiện)*, đây là điều thứ nhất. Điều thứ hai: 受持三皈，具足眾戒，不犯威儀 **"Thọ trì Tam Quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi"** *(Thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi)*. Đây là học Phật rồi, phía trước là pháp thế gian, dù không học Phật cũng phải tuân thủ. Điều thứ ba: 發菩提心，深信因果，讀誦大乘，勸進行者 **"Phát Bồ-đề tâm, thâm tín nhân quả, độc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả"** *(Phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả)*. Đây chính là hoằng pháp lợi sanh, khuyến tấn hành giả chính là giảng kinh dạy học, làm tấm gương tốt cho đại chúng trong xã hội, phải khuyên bảo mọi người, giúp mọi người tiến bộ. Hành giả chính là người tu hành, chính là đệ tử nhà Phật, làm tấm gương tốt cho họ. Đây là môn thứ nhất.

Môn thứ hai: 六和敬 **"Lục Hòa Kính"**. Bốn người ở cùng nhau chính là đoàn thể, đoàn thể phải tu Lục hòa, hòa vi quý, người Trung

Hoa nói hòa vi quý. 見和同解，戒和同修，身和同住，口和無諍，意和同悅，利和同均 **"Kiến hòa đồng giải, Giới hòa đồng tu, Thân hòa đồng trụ, Khẩu hòa vô tranh, Ý hòa đồng duyệt, Lợi hòa đồng quân"** *(Kiến hòa cùng giải, Giới hòa cùng tu, Thân hòa cùng trụ, Khẩu hòa không tranh cãi, Ý hòa cùng vui, Lợi hòa cùng chia)*, mọi người chung sống với nhau, mọi người đều cần phải tuân thủ giới căn bản, đây gọi là Tăng đoàn, đây là đoàn thể Phật giáo. Nếu như trong đoàn thể Phật giáo đó không có Lục hòa kính, thì đó là giả, đó không phải là đoàn thể Phật giáo, đức Phật không thừa nhận. Đoàn thể thì nhất định phải tu sáu điều này, đây là đoàn thể của Đệ tử Phật trong nhà Phật, bất luận là lớn hay nhỏ cũng đều tuân thủ. Môn thứ ba là 三學 **"Tam Học"**, Tam học Giới Định Huệ, nhất định là do Giới được Định, do Định khai Huệ. Đây là phương pháp học tập, khái niệm học tập, thông thường chúng ta gọi là lý niệm, lý niệm học tập, phương pháp học tập, đây là do đức Phật truyền lại. Vào thời nhà Hán ở Trung Hoa, nhà Nho đã áp dụng, thừa nhận rồi, nhà Đạo cũng thừa nhận rồi, cho nên ba nhà Nho Thích Đạo đều chú trọng Giới Định Huệ. Tiếp theo, môn thứ tư chính là 六波羅蜜 **"Lục Ba-la-mật"**, ở đây nói đến: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí huệ. Sau cùng chính là 普賢十願 **"Phổ Hiền Thập nguyện"** *(Thập nguyện Phổ Hiền)*: lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, rộng tu cúng dường, quý vị xem ở đây cũng có rộng tu cúng dường, trong hạnh Phổ Hiền, sám hối nghiệp chướng. Hạnh nguyện Phổ Hiền là điều mà Đại thừa Bồ-tát tu, ngài khác với các vị Bồ-tát thông thường. Hai chữ "Phổ Hiền" rất quan

trọng, Phổ là phổ biến, không có Phân biệt, không có Chấp trước, cảnh giới là gì? Khắp Pháp giới Hư không giới là đối tượng tu học, đối tượng lễ kính, đối tượng xưng tán, đối tượng cúng dường của ta. Khắp Pháp giới Hư không giới, tâm lượng này lớn, Bồ-tát thông thường không có tâm lượng lớn như vậy. Cho nên, Tịnh Độ là tu hạnh Phổ Hiền, quý vị xem 48 phẩm của Kinh này, phẩm thứ hai: Đức Tuân Phổ Hiền. Vì vậy, Tịnh Độ tông là hành môn Phổ Hiền, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì mọi người đều tu hạnh Phổ Hiền, đây là điều chúng ta chẳng thể không biết.

Cho nên tiếp theo nói đến Trì giới, năm khoa mục Tịnh tông này của chúng ta thuộc về Giới Luật, chúng ta nhất định phải làm được. Trì giới là công đức; Bố thí, Trì giới đều là công đức. Nhẫn nhục, Nhẫn nhục có thể giữ gìn công đức, nếu không thể Nhẫn nhục, vừa nổi giận thì tiêu diệt hết công đức, lửa thiêu rừng công đức, ngọn lửa sân hận thiêu hết công đức của quý vị. Công đức không dễ [có được], tích lũy công đức càng khó hơn. Tích lũy công đức phải đại từ đại bi, phải giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, cả đời chưa từng nổi giận, chưa từng phê bình người nào, như vậy là tu Nhẫn nhục Ba-la-mật. Chỉ có Nhẫn nhục mới có thể Tinh tấn, Tinh tấn là thăng cấp lên, chỉ có Tinh tấn mới có thể được Định, chỉ có được Định mới có thể khai Trí huệ. Đây gọi là "Đại thí chủ", làm những việc này gọi là Đại thí chủ, chính mình nghiêm túc tu học, làm ra tấm gương cho người khác xem.

Vì vậy tiếp theo nói, 教化安立眾生，住於無上真正之道

"giáo hóa an lập chúng sanh, trụ ư vô thượng chân chánh chi đạo" *(giáo hóa an trí chúng sanh trụ vào đạo Vô thượng chân chánh)*, đạo này chính là đạo Bồ-đề, chính là đạo Giới Định Huệ. Không làm là giả, không phải là thật, phải làm mới gọi là chân thật. Đây là Pháp thí, thảy

đều là Bố thí pháp. Chính chúng ta nghiêm túc mà làm, trong mọi lúc mọi nơi, chúng sanh nhìn thấy rồi, sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm noi theo, cũng học làm theo. Nhà Phật nói là biểu pháp, biểu pháp phải tận thiện tận mỹ, không thể biểu pháp sai. Trong kinh còn nói: 手中常出無盡之寶，莊嚴之具。一切所須最上之物，利樂有情 **"Thủ trung thường xuất vô tận chi bảo, trang nghiêm chi cụ. Nhất thiết sở tu tối thượng chi vật, lợi lạc Hữu tình"** *(Trong tay thường hiện ra vô tận bảo vật, dụng cụ trang nghiêm. Tất cả vật thượng đẳng cần dùng, lợi lạc Hữu tình)*, đây là Bố thí tài. Trong Bố thí pháp có Bố thí tài, đặc biệt nêu ra Bố thí tài, nhắc nhở chúng ta không thể thiên về một bên, Bố thí pháp làm chủ, Bố thí tài là bổ trợ, cũng cần phải có tài. Đặc biệt là tiếp dẫn hàng sơ học, thầy có phương tiện thiện xảo. Thầy Lý giảng kinh vào thứ tư hằng tuần ở Thư viện Từ Quang, giảng kinh vào buổi tối, chúng tôi học kinh, đồng học trong lớp Kinh học có hai mươi mấy người, thầy cử chúng tôi kết pháp duyên với mọi người. Kết duyên như thế nào? Giảng đường có hai cánh cửa, chúng tôi đứng ngoài cửa để tiếp đãi, tìm chỗ ngồi cho thính chúng, lấy kinh cho thính chúng, hôm nay bắt đầu giảng từ đâu, lật trang kinh ra, nói với họ. Ngoài việc này ra, thầy đã nói, nếu các trò có tiền tiêu vặt thì mua một ít đậu phộng, mua một ít kẹo, khi mọi người đến, phát mỗi người một viên, để kết duyên, sau này các trò giảng kinh mới có nhiều thính chúng. Đây là điều chúng tôi học được, do thầy dạy. Vì sao trong số đồng học có người pháp duyên rất tốt, thính chúng rất nhiều; có người pháp duyên kém một chút, thính chúng mười mấy hai mươi người? Cho nên [thầy] dạy chúng tôi kết duyên.

Rộng kết thiện duyên, chúng tôi học được rồi. Vì vậy pháp duyên của tôi tốt, rất nhiều Pháp sư xuất gia đều tán thán. Tôi ở Singapore,

Pháp sư Diễn Bồi, vị lão Pháp sư ấy, giảng kinh dạy học, rất nhiều tác phẩm, hơn tôi 10 tuổi. Có một hôm, Pháp sư mời tôi dùng cơm, hỏi tôi: Pháp duyên của thầy rất tốt, thầy tu như thế nào vậy? Tôi liền nói với Pháp sư: Do thầy tôi dạy. Đến Đạo tràng của người khác, nhất định phải lên Chánh điện lạy Phật ba lạy, ba lạy Phật đó là kết pháp duyên, lạy thứ nhất: kết pháp duyên với Đạo tràng; Lạy thứ hai: kết pháp duyên với thường trụ, tức là Pháp sư thường trụ trong đó, chúng trụ ở Đạo tràng; Lạy thứ ba: kết pháp duyên với Phật tử, Phật tử của Đạo tràng ấy. Chúng tôi đến đây để giảng kinh, mọi người đều sanh tâm hoan hỉ. Đến đây lạy ba lạy, không để lạy uổng phí, trong tâm phải phát nguyện, nếu con có cơ hội đến đây giảng kinh, pháp duyên của con được thù thắng. Nếu như thật sự mời quý vị đến giảng kinh, thì giữ gìn pháp duyên mãi thù thắng không suy yếu, vậy phải làm sao? Khuyên tín chúng đối với Sư phụ của mình, chính là Trụ trì trong Tự viện, phải có tâm cung kính, phải nghe lời dạy của Sư phụ, chúng tôi khuyên họ, họ sẽ tin. Thứ hai, tín chúng muốn quy y Tam Bảo, thì chúng tôi có thể thay vị ấy truyền Tam Quy, chứng điệp quy y nhất định là lão Hòa thượng phát, là quy y với ngài, không phải quy y với tôi, như vậy thì ngài vui vẻ, không kéo Phật tử của tôi đi. Thứ ba, tất cả cúng dường thì một xu cũng không thể mang theo, giao hết cho lão Hòa thượng, cúng dường thường trụ. Vậy thì pháp duyên của quý vị thù thắng, mọi người đều thích mời quý vị đến giảng kinh. Nếu quý vị vừa thu nhận Đệ tử quy y, lại mang tiền [cúng dường] đi hết, thì lần sau sẽ không mời người ấy nữa. Nhất định phải biết lễ nghĩa này, pháp duyên thù thắng chính là từ đây mà có. Cho nên bất kỳ nơi nào, nơi ở của Cư sĩ cũng vậy, Đạo tràng ở nơi đó, người ta gửi bì thư cúng dường đều phải giao cho thường trụ, giao cho Đạo tràng ấy, xem như ta cúng dường cho họ, như vậy thì đúng rồi. Vì vậy, mọi người hoan hỉ, mời tôi

giảng kinh, chúng tôi không lấy một xu tiền, đến nơi xa, phí đi lại thì tôi nhận, các vị mua vé máy bay, vé tàu cho tôi, phương tiện giao thông, các vị chịu trách nhiệm; Đến chỗ chư vị ở bao nhiêu ngày, ăn uống, nơi ở thì chư vị phụ trách. Tiền thì không cần, một xu cũng không cần, như vậy mới được, số tiền mà Tín đồ cúng dường phải để lại hết cho thường trụ, tuyệt đối không thể lấy đi. Như vậy chính là Tăng tán thán Tăng, Đạo tràng trong thiên hạ là một nhà, không có ai không hoan hỉ.

Trong tay thường hiện ra vô tận bảo vật, chúng tôi nói rõ ràng, sáng tỏ về điều này, chính là tất cả sự cúng dường của Phật tử, còn có vật phẩm trang nghiêm, đây đều là trong sự cúng dường, chúng tôi đều không cần. Vật phẩm trang nghiêm Đạo tràng, chúng tôi không có Đạo tràng, quý vị cúng dường tôi, tôi không có chỗ để. Có người cúng dường tượng Phật, tượng Bồ-tát, cúng dường nhiều nhất là Bồ-tát Di Lặc (đức Phật Hoan Hỉ), [tôi] lập tức chuyển cúng dường, phải biết điều này. Đạo tràng dùng sự thanh tịnh để trang nghiêm, Đạo tràng của Đại sư Ấn Quang vô cùng đơn giản, chỉ thờ một tượng A Mi Đà Phật, tượng cũng không cao, tượng điêu khắc nhỏ, bên cạnh có một cặp chân đèn cầy, để thắp đèn cầy, một ly nước cúng, một cái lư hương, một cái khánh, một cái mõ nhỏ, ngoài ra thì không còn gì nữa. Tôi nhìn quan phòng của lão Hòa thượng, đằng sau tượng Phật có viết một chữ lớn, chữ "tử" do đích thân Ấn Tổ viết, hằng ngày đều nghĩ đến tôi sắp chết rồi, chết rồi làm sao đây? Chết rồi đi về đâu? Đây là điều phải thường để trong tâm, [vậy] mới tương ưng với đạo, chỉ một phương hướng, một mục tiêu, là Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Chúng ta sống ở đây, nơi này không phải là Đạo tràng, đồng học niệm Phật có mười mấy người, mỗi người mua một căn nhà, quyền tài sản thuộc về cá nhân mỗi người, chúng ta ở chung với nhau, chăm sóc lẫn nhau, phương pháp này tốt. Ở nơi này, thật sự là có đồng học học

Phật, khách đến từ khắp mọi nơi, ngày nào cũng có, lễ vật mang đến từ các nơi, thức ăn, đồ dùng, còn mang tiền đến. Với tiền bạc, chúng tôi đã mở tài khoản tiền quỹ trong ngân hàng, hết thảy đều quy vào quỹ này để quản lý chung. Quỹ này có năm thành viên, làm gì? Làm giáo dục Phật Đà. Tên của quỹ này là do họ đặt cho tôi, dùng hai chữ Tịnh Không, "Quỹ giáo dục đa nguyên văn hóa Tịnh Không", tên gọi như vậy, đăng ký với chính phủ Hong Kong, phía trước còn có Công ty [trách nhiệm] hữu hạn, đây là quy tắc của Hong Kong. Tiền này dùng để làm gì? Trên toàn thế giới, chính là giáo dục đa nguyên văn hóa, bao gồm tất cả tôn giáo, quỹ chúng tôi có nhiều tiền, họ thiếu, chúng tôi đều có thể giúp đỡ họ. Viện Hán học ở bên này của chúng tôi hiện nay, Viện Hán học cũng có quỹ, tôi không biết tình hình thu nhập bên đó thế nào, đó là một đơn vị gần đây nhất của chúng tôi, chúng tôi muốn ủng hộ bên đó. Ngoài ra, có liên hệ với chúng tôi, thật sự làm sự nghiệp này, Malaysia có một Viện Hán học, Indonesia muốn thành lập, hình như hiện nay vẫn chưa chính thức thành lập, họ cũng muốn mở Viện Hán học, hiện nay chúng tôi cũng muốn mở một viện bên châu Âu. Tiền tài của chúng tôi từ đây mà có, như vậy thì tốt, rất dứt khoát, rất gọn gàng, chính mình không có vướng mắc, không có lo nghĩ, không có Vọng tưởng.

Chúng ta xem kinh văn tiếp theo, 故知大施主必須財法二施 **"cố tri Đại thí chủ tất tu tài pháp nhị thí"** *(cho nên biết rằng Đại thí chủ cần phải bố thí cả tài lẫn pháp)*, có Bố thí tài, có Bố thí pháp. 如《會疏》曰：以財濟世貧，以法周無福。故曰大施主 **"Như Hội Sớ viết: Dĩ tài tế thế bần, dĩ pháp chu vô phước. Cố viết Đại thí chủ"** *(Như trong sách Hội Sớ nói: Dùng tài cứu người nghèo thế*

gian, dùng pháp ban cho người vô phước, nên gọi là Đại thí chủ), hai câu này hay. "Tài tế thế bần", người nghèo khổ ở thế gian, không có tiền tài, sống đời sống nghèo khổ, phải giúp đỡ họ. Còn dùng pháp? Bố thí pháp, bố thí cho ai? Cho người không có phước báo. Có tài, nếu không có trí huệ, không có phước báo, dùng tiền tài này một đời hết rồi thì không còn nữa, họ không mang theo được, sanh không đem đến, chết không mang theo. Nếu họ phát tài mà vẫn keo kiệt, vẫn có tâm tham, tham mà không chán, không thỏa mãn, không có phước báo, đời sau liền hết tài. Kho tiền tài trong mạng của họ đến đây là hết, về sau tuy là có, nhưng họ không có phước để sử dụng, họ không hưởng được phước ấy. Vậy phải làm sao? Phải dùng Phật pháp để giúp đỡ họ, giúp họ khai ngộ, họ có phước báo hưởng không hết. Có phước, nhưng không có thọ mạng, sau khi chết rồi, vẫn để lại rất nhiều. Nếu có trí huệ thì mau chóng bố thí, vì sao vậy? Vì Phước báo đời sau sẽ lớn hơn. Nếu đời này không biết bố thí, thì có tài cũng như không có, rất đáng tiếc, phải có trí huệ. Cho nên, tài và trí đều không thể thiếu được, có tài phải có trí, có trí phải có tài, mới có thể hành Bồ-tát đạo, mới có thể làm Đại thí chủ giống như Bồ-tát vậy. 蓋謂以財施救濟世間貧窮困苦之人，以法施普利無福聞法之士 **"Cái vị dĩ Tài thí cứu tế thế gian bần cùng khốn khổ chi nhân, dĩ Pháp thí phổ lợi vô phước văn pháp chi sĩ"** *(Nghĩa là dùng Bố thí tài để cứu giúp người nghèo cùng khốn khổ ở thế gian, dùng Bố thí pháp để lợi ích rộng khắp người sĩ không có phước được nghe pháp)*, chữ "sĩ" ở đây chính là người đọc sách có trí thức, 故名為大施主也 **"cố danh vi Đại thí chủ dã"** *(nên gọi là Đại thí chủ)*, Đại thí chủ từ đây mà có, đây là hai câu trước.

Hai câu ở giữa, 令彼諸群生，長夜無憂惱 **"linh bỉ chư quần sanh, trường dạ vô ưu não"** *(giúp các chúng sanh ấy, đêm dài không ưu não)*, đêm dài là tỉ dụ cho 眾生之沉淪生死 **"chúng sanh chi trầm luân sanh tử"** *(sự đắm chìm trong sanh tử của chúng sanh)*, chính là Lục đạo luân hồi, không thể ra khỏi Lục đạo luân hồi, đây thật sự gọi là đêm dài. Chúng ta ở trong Lục đạo bao lâu rồi? Tính bằng số kiếp, không phải tính bằng năm, không phải là ngàn năm, vạn năm, vạn vạn năm, không phải, mà tính bằng kiếp, vô lượng kiếp, vô lượng kiếp đọa lạc trong sanh tử luân hồi ra không khỏi. Đã ở trong Lục đạo, trong kinh đức Phật nói không sai, là lời thật, chắc chắn là thời gian trong ba đường ác dài, thời gian trong ba đường thiện ngắn, đây là lời chân thật, không phải lời giả dối. Chính chúng ta bình lặng mà phản tỉnh, quan sát chính mình từ sáng đến tối khởi tâm động niệm, động niệm thiện nhiều hay là niệm ác nhiều. Nếu niệm ác nhiều hơn niệm thiện thì đời sau xuống ba đường ác; niệm thiện nhiều hơn niệm ác là ba đường thiện, sanh lên Thiên đường, đến cõi trời. Cõi trời có 28 tầng, địa ngục cũng có 18 tầng, 18 tầng là nói chung, trên thực tế không chỉ nhiêu đó, rất phức tạp, quý vị tạo nghiệp gì thì có địa ngục ấy, vì sao vậy? Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, cho nên không có cố định. Tâm tưởng quá lợi hại rồi, không thể nói trong tâm tôi nghĩ mà tôi chưa làm, nhưng địa ngục đã được hình thành rồi. Chúng ta đã từng thấy, hình như chỗ chúng ta có đĩa DVD, dựa thân, ai dựa thân? Einstein. Ông dựa thân nói ra cho chúng ta biết, đời trước ông là người Trung Hoa, đi học cũng rất giỏi, rất thông minh, có lẽ cũng là hướng về khoa học kỹ thuật, cho nên đời này ông trở thành một nhà khoa học. Ông tạo tội nghiệp gì? Phát minh bom nguyên tử. Hiện nay ông đang ở đâu? Ở Địa ngục Hạch Bạo. Quý vị xem, ngục đó trước đây không có, là hiện

tại. Ông ở đâu? Bom hạt nhân nổ tung trên đầu của ông. Ông nói cực kỳ đau khổ. Vũ khí hạt nhân, nếu chiến tranh là chiến tranh vũ khí hạt nhân, không có thắng thua, mà cùng đi đến chỗ chết, đều đến Địa ngục Hạch Bạo. Từng phút từng giây, một trái nối tiếp một trái bom nguyên tử, lần lượt nổ tung. Nhiệt độ cao đó, ngay cả vi khuẩn cũng bị thiêu sạch, đều chết hết, đau khổ quá đi thôi! Khuyên mọi người tuyệt đối đừng dấy động chiến tranh vũ khí hạt nhân. Ông ở Trung Hoa, dựa thân để báo cáo lại, không biết ông có dựa thân ở nước ngoài không, chúng tôi tin người Trung Hoa sẽ không phát động chiến tranh hạt nhân. Những quốc gia, khu vực có thể phát động chiến tranh hạt nhân, nên đến đó để dựa thân, hiện thân thuyết pháp. Chúng tôi thấy được những thông tin này, chúng tôi tin. Phổ biến ở nước ngoài, có, họ không phải là dựa thân, có thôi miên. Tôi tin thôi miên cũng không phải là giả, rất thịnh hành ở nước ngoài. Trong khi tiếp nhận thôi miên, nói về đời quá khứ của họ; Sau khi tỉnh lại, từ từ, khi có cơ duyên để đến tham quan, có thật. Chứng tỏ điều gì? Chứng tỏ người thật sự có luân hồi, thật sự có đời trước. Có đời trước thì đương nhiên sẽ có đời sau, đây là điều cần phải biết. Hai câu sau, đêm dài, 常云生死長夜。夜表冥闇無光，眾生無明覆心（覆是蓋覆），昏迷不覺，沉生死海，枉受諸苦。為令永離一切憂悲苦惱，出生死長夜，故予財法二施 **“thường vân sanh tử trường dạ. Dạ biểu minh ám vô quang, chúng sanh Vô minh phú tâm (phú tức cái phú), hôn mê bất giác, trầm sanh tử hải, uổng thọ chư khổ. Vị linh vĩnh ly nhất thiết ưu bi khổ não, xuất sanh tử trường dạ, cố dữ tài pháp nhị thí”** *(thường nói là đêm dài sanh tử. Đêm biểu thị cho u ám không có ánh sáng, chúng sanh bị Vô minh phú tâm (phú là che lấp), hôn mê*

không tỉnh giác, chìm trong biển sanh tử, chịu các khổ một cách oan uổng. Để giúp [chúng sanh] mãi xa lìa tất cả ưu bi khổ não, ra khỏi đêm dài sanh tử, nên bố thí cho họ cả tài lẫn pháp). Vì sao chư Phật Bồ-tát tu hai loại bố thí tài và pháp? Bố thí tài và pháp là phương pháp, mục đích là giúp quý vị thoát khỏi sanh tử luân hồi, từ bi đến tột bậc. Cho nên phải giác ngộ, không thể tiếp tục hôn mê, mê là gốc, hôn là khởi tác dụng, hôn là không có trí huệ. Rốt cuộc vũ trụ này là việc như thế nào? Nhà khoa học đang nghiên cứu, nhưng sau cùng, nhân đầu tiên trong đó thì nhà khoa học làm không được, không đạt được. Trong kinh Đại thừa nói với chúng ta, năng lực của nhà khoa học đạt đến đỉnh cao, là nhìn thấy Tam tế tướng của A-lại-da, điều này trong kinh Phật có. Đó chính là hiện nay chúng ta nói, hiện tượng vật chất là gì, điều này được vạch trần rồi. Ý niệm, khởi tâm động niệm, ý niệm là sự việc thế nào, bây giờ nhà khoa học đang nghiên cứu mệnh đề này, hiện nay vẫn chưa có kết luận. Chúng tôi mong rằng hai ba mươi năm sau, bí mật này được vạch trần, sau đó lại vạch trần điều sau cùng, [đó là] Nghiệp tướng của A-lại-da.

Nghiệp tướng chính là không giác, một niệm không giác, sao lại một niệm không giác? Một niệm không giác mới có Vô minh, Vô minh chính là A-lại-da, Vọng tâm xuất hiện. Khi giác ngộ thì không có Vọng tâm, A-lại-da là giả, không phải là thật, là do một niệm không giác biến hiện ra. Vì sao có một niệm không giác? Điều này đức Phật bảo chúng ta tự chứng, đức Phật không có nói ra. Chính mình chứng được không? Được. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi dưới cây bồ-đề Đại triệt Đại ngộ, là tự chứng; Đại sư Huệ Năng nghe Ngũ tổ giảng Kinh Kim Cang, giảng đến 應無所住而生其心 **“ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”**, ngài hiểu rõ rồi. Đó chính là đoạn dứt một niệm không giác rồi, ngài mới

có thể Đại triệt Đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh. Một niệm không giác gọi là Vô minh căn bản, khi nào phá trừ? [Đến] Đẳng giác Bồ-tát thì đoạn điều này, sau khi đoạn điều này, liền chứng quả vị Diệu Giác. Bởi vì nhà khoa học dùng cơ khí, máy móc, thiết bị để quan sát, nên họ không đạt được thọ dụng, họ có thể nói rõ ràng, nhưng họ không được thọ dụng. Thọ dụng là gì? Thọ dụng là khai trí huệ, là liễu sanh tử xuất Tam giới. Mặc dù nhà khoa học làm sáng tỏ hoàn toàn về Tam tế tướng, dùng kỹ thuật của khoa học tìm tòi, làm sáng tỏ rồi, thì họ cũng không có cách nào thoát khỏi luân hồi, [vì] thoát khỏi luân hồi nhất định phải nhờ vào Giới Định Huệ, họ không phải dùng phương pháp Giới Định Huệ mà phát hiện ra được.

Đức Phật dùng phương pháp gì? Phương pháp Giới Định Huệ. Những điều này có hiệu quả, những điều này, bản năng Tự Tánh của chính mình hiện tiền, điều thứ nhất trong bản năng là trí huệ, vô lượng vô biên trí huệ không phải từ bên ngoài mà có, mà là chính mình vốn có, Chân Tâm, dùng Chân Tâm chính là vốn có; Đức năng, đức, năng chính là kỹ thuật, năng lực, kỹ xảo mà chúng ta nói hiện nay, không có điều gì không biết; Thứ ba là tướng hảo, đều là trong Tự Tánh vốn có, ai cũng thích. Tướng hảo là Tánh đức, Tánh đức là viên mãn nhất, không phải từ bên ngoài mà có, cho nên cầu từ bên ngoài thì cầu không được, phải cầu từ bên trong. Có một sự chứng minh, quý vị xem tâm tốt thì tướng mạo tốt, tâm an thì thân bèn an, trong tâm hỉ duyệt thì họ vui vẻ. Đó không phải từ bên ngoài mà có, từ bên trong mà có, cho nên Phật pháp là nội học, là hướng nội không hướng ngoại. Cầu được từ bên ngoài là tri thức, đó là trí huệ không viên mãn, cho nên có di chứng về sau, có tính hạn chế. Không như trí huệ, trí huệ không bị hạn chế, không có di chứng về sau, có thể giải quyết vấn đề.

Vì vậy Phật giáo, văn hóa phương Đông chú trọng khai ngộ, chú

trọng vào "tự hiểu nghĩa của sách", tự mình hiểu ý nghĩa của quyển kinh sách ấy rồi, chú trọng điều này. Tự mình thật sự hiểu rồi, đó là thật, không giả chút nào, những gì quý vị hiểu hoàn toàn tương đồng với điều chư Phật đã nói. Cho nên chư Phật Như Lai có thể làm chứng cho quý vị, quý vị khai ngộ rồi, chư Phật Bồ-tát gật đầu, không sai, thật sự khai ngộ rồi, chứng minh cho quý vị. "Tự hiểu nghĩa ấy", thật tuyệt diệu! Chúng ta phải tin, phải tin cầu nơi tâm mình. Quý vị xem thế giới này, tai nạn trên thế giới này có cố định không? Không có cố định. Phật pháp giảng Lý cho quý vị, không giảng Sự cho quý vị. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, hằng ngày quý vị nghĩ tai nạn thì tai nạn đến thôi, tâm tưởng sanh; Hằng ngày quý vị nghĩ hòa bình thì hòa bình được thực hiện, xuất hiện rồi. Vì sao quý vị nghĩ ác mà không nghĩ thiện? Tổ tiên Trung Hoa đều là [người] khai ngộ, đều là [người] Minh tâm Kiến tánh, không phải người phàm. Nếu không khai ngộ, làm sao ngài có thể nói ra Bản tánh vốn thiện? Ngài nói không ra được. Tính người vốn thiện là do Tổ tiên Trung Hoa nói, để trong câu đầu tiên của Tam Tự Kinh, 人之初，性本善 **"nhân chi sơ, tánh bổn thiện"**, là thật không phải giả. Vì vậy, ý niệm của người cần nên là thuần tịnh thuần thiện, giáo dục là trở về bổn thiện mà thôi. Ba cương lĩnh của sách Đại Học, 大學之道，在明明德 **"Đại Học chi đạo, tại minh Minh đức"**. Minh Minh đức chính là minh Tâm kiến Tánh, Minh đức là Tự Tánh, Minh đức chính là vô lượng trí huệ mà Phật pháp nói. Minh đức khởi tác dụng, 在親民 **"tại thân dân"**, thân dân chính là phổ độ chúng sanh trong Phật pháp, thân là thương yêu, thân là thân cận, dân là chúng sanh, ta khai trí huệ rồi, phải phục vụ cho những chúng sanh này, phải giúp chúng sanh khai ngộ. 止於至善 **"Chỉ ư chí thiện"**, chỉ

ư chí thiện chẳng phải là quay về Tự Tánh sao? Vì vậy, hai câu nói đầu tiên trong Tam Tự Kinh, 人之初，性本善 **"nhân chi sơ, tánh bổn thiện"**, đã nói lên tông chỉ giáo học giáo dục của truyền thống Trung Hoa rồi, dạy điều gì? Dạy trở về Tự Tánh, Tự Tánh vốn thiện.

Tình thương của Thần Thánh, tình thương của Thượng Đế, tình thương của Thánh A-la, đại từ đại bi của Phật Bồ-tát, chính là thân dân, cùng ý nghĩa với thân dân. Phải giúp đỡ chúng sanh, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, từ sự tu dưỡng thân tâm của cá nhân đến sự an định hài hòa của cả thế giới, hết thảy đều phải "chỉ ư chí thiện". Đó là gì? Đó chính là Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc chỉ ư chí thiện, A Mi Đà Phật làm được rồi. Nếu chúng ta chịu làm cũng có thể làm được, không phải không làm được. Thật Báo Trang Nghiêm độ của tất cả chư Phật Như Lai chính là chỉ ư chí thiện, chí thiện [nhất] trong chí thiện là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. A Mi Đà Phật làm thế nào để thành tựu? Chúng ta đã học ở phần trước, những việc làm của A Mi Đà Phật rất hợp logic, Ngài tham quan khảo sát cõi nước của tất cả chư Phật, chọn ưu bỏ khuyết, điều tốt thì Ngài chọn hết, không tốt thì thảy đều không chọn, như vậy mà tạo thành Thế giới Cực Lạc. Vì vậy, Thế giới Cực Lạc là sự tinh hoa tốt đẹp trong cõi nước của tất cả chư Phật, được tạo thành như vậy. Cho nên chư Phật xưng tán Ngài là 光中極尊，佛中之王 **"quang trung cực tôn, Phật trung chi vương"** *(quang minh tôn quý nhất, là vua trong chư Phật)*, có lý.

Chúng ta xem lại phần trên, đây là nói dùng hai loại bố thí tài và pháp, giúp chúng sanh thoát khỏi luân hồi, thoát khỏi Mười pháp giới. 而其中慈悲至極者，則為令其出生眾善根，成就菩提果 **"Nhi**

kỳ trung từ bi chí cực giả, tắc vị linh kỳ xuất sanh chúng thiện căn, thành tựu Bồ-đề quả” *(Hơn nữa, sự từ bi đến tột cùng trong đó chính là vì giúp cho họ xuất sanh các thiện căn, thành tựu quả Bồ-đề)*. Đây là từ bi đến tột cùng, hai câu này chính là mục tiêu cuối cùng của giáo học trong Phật giáo, hy vọng sau cùng, [là] giúp chúng sanh hiển lộ thiện căn. Thiện căn là vốn có, hiện nay mê rồi, không lộ ra, thiện căn là gì? Là ba thiện căn được nói trong kinh: không tham, không sân, không si, là ba thiện căn. Vĩnh viễn đoạn trừ ý niệm tham sân si rồi; Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều là giúp đỡ chúng sanh, thành tựu chúng sanh. Các ngài không có tham sân si, các ngài hiển lộ ra sự đại từ đại bi. Vì vậy, thành tựu quả Bồ-đề, quả Bồ-đề chính là Vô thượng Bồ-đề, chứng được quả Phật cứu cánh. 令一切眾生，離究竟苦，得究竟樂 **“Linh nhất thiết chúng sanh, ly cứu cánh khổ, đắc cứu cánh lạc”** *(Giúp cho tất cả chúng sanh lìa rốt ráo khổ, được rốt ráo vui)*. Trong bộ Kinh này, trong Pháp môn Tịnh Tông, thoát khỏi Mười pháp giới là lìa rốt ráo khổ, thoát khỏi Lục đạo luân hồi vẫn chưa được, Pháp giới Tứ thánh vẫn có khổ, phải biết điều này. Thoát khỏi lục đạo là A-la-hán của Tiểu thừa, Bồ-tát của Đại thừa thoát khỏi Mười pháp giới, lìa rốt ráo khổ, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc được rốt ráo vui.

Tiếp theo là đoạn thứ ba, 聞名俱生 **“Văn Danh Câu Sanh”** *(Nghe Danh Đều Sanh)*, bốn chữ này quá thù thắng rồi! Chúng ta đọc được bốn chữ này, biết ơn vô tận đối với A Mi Đà Phật, Ngài thật tuyệt vời, quá vĩ đại rồi. Thoát khỏi Mười pháp giới nhờ gì? Nhờ vào một câu danh hiệu. Chúng ta xem kinh văn:

【我若成正覺。立名無量壽。眾生聞此號。俱來我剎中。】 **“Ngã nhược thành Chánh Giác, lập danh Vô Lượng Thọ, chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung”** *(Nếu con thành Chánh Giác, lập danh Vô Lượng Thọ, chúng sanh nghe hiệu này, đều đến cõi nước con)*.

Quý vị xem, còn gì tuyệt vời hơn? Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, 但欲令眾生出生善根，成就菩提，則莫若持佛名號，求生極樂 **“đãn dục linh chúng sanh xuất sanh thiện căn, thành tựu Bồ-đề, tắc mạc nhược trì Phật danh hiệu, cầu sanh Cực Lạc”** *(nếu muốn giúp chúng sanh xuất sanh thiện căn, thành tựu Bồ-đề, thì không gì bằng trì danh hiệu Phật, cầu sanh Cực Lạc)*. Đây là lời chân thật, 84 ngàn Pháp môn của Phật pháp, trường Đại học trên trái đất này, tôi nghĩ không có trường Đại học nào có thể có nhiều khoa ngành như vậy, có trí huệ phong phú như thế, không sánh bằng. Kinh điển của Phật pháp, quý vị xem bộ Đại Tạng Kinh; Quý vị xem bộ Tứ Khố Toàn Thư của Trung Hoa, để một người đọc bộ Tứ Khố Toàn Thư, cho dù quý vị có thể sống đến 100 tuổi, quý vị vừa ra đời thì biết đọc, một ngày đọc tám tiếng, đọc đến khi 100 tuổi cũng chưa đọc xong, đọc một lần thì đọc đến 100 tuổi vẫn chưa đọc xong, thật sự gọi là học vấn lớn. Mấy ngàn năm nay, vô số Thánh triết, trí huệ, lý niệm, phương pháp, kinh nghiệm của các ngài được tích lũy trong bộ sách ấy, những pháp thế gian và xuất thế gian cần có đều có đủ. Hoàng đế Càn Long là Đệ tử Phật kiền thành, đặc biệt tôn trọng, cung kính đối với Phật Bồ-tát, không để kinh Phật vào trong Tứ Khố, mà biên soạn một bộ riêng, gọi là Long Tạng, chính là kinh Phật. Biên soạn riêng một bộ kinh Phật,

không hòa chung với Tứ Khố, gộp nhà Đạo vào trong đó, nhà Đạo ở trong Tứ Khố, trong Tứ Khố không có kinh Phật, đây là đặc biệt tôn trọng. Vì vậy, giảng Tứ Khố thì vẫn phải nhắc đến kinh Phật mới viên mãn, bỏ sót kinh Phật thì không viên mãn rồi. Bộ sách ấy, vua Càn Long có công đức lớn, làm một việc tốt lớn, chính là biên soạn bộ sách ấy, dùng thời gian mười năm, tập hợp học giả chuyên gia trên cả nước, làm ra một việc lớn như vậy. Việc lớn ấy là cống hiến cho toàn nhân loại, có thể giúp toàn nhân loại, giúp toàn nhân loại có thể đạt được "chỉ ư chí thiện". Ở chỗ này, bốn câu kệ này chính là chỉ ư chí thiện rồi, trong kinh Phật là bốn câu này, văn hóa truyền thống Trung Hoa đã nằm trong bốn câu này rất viên mãn.

Chúng ta xem Chú Giải, 但欲令眾生 **"đãn dục linh chúng sanh"** *(nếu muốn giúp chúng sanh)*, chỉ cần dùng một điều này, không cần nhiều, đơn giản rõ ràng, giúp tất cả chúng sanh, dạy bảo tất cả chúng sanh, 出生善根 **"xuất sanh thiện căn"**. Đó là gì? Đó chính là một câu danh hiệu, một câu danh hiệu này có thể xuất sanh thiện căn, có thể thành tựu Bồ-đề. Vì vậy Pháp môn Tịnh tông, Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, ngài nói với chúng ta trong Mi Đà Yếu Giải, có được vãng sanh hay không hoàn toàn là do có tín nguyện hay không. Quý vị thật sự tin có Thế giới Cực Lạc, thật sự tin có A Mi Đà Phật, thì đầy đủ điều kiện vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi. Thật tin, không có một chút nghi ngờ, mong muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, A Mi Đà Phật liền đến tiếp dẫn quý vị, không thể có chút nghi ngờ nào. Bày tỏ từ đâu? Từ buông xuống vạn duyên, như vậy mới là chân thật. Ở thế gian này vẫn còn một thứ chưa buông xuống thì không gọi là thật tin, quý vị vẫn chưa đoạn gốc nghi. Buông xuống triệt để, buông xuống cả chư Phật Bồ-tát, chỉ có một vị A Mi Đà Phật, chỉ có một Thế giới Cực Lạc.

Trong tâm chỉ có A Mi Đà Phật, chỉ có Thế giới Cực Lạc là được rồi, chúc mừng quý vị, quý vị thành công rồi. Điều được nói trong bài kệ này, quý vị hoàn toàn nắm bắt được, thì quý vị có thể thoát khỏi Lục đạo luân hồi, thoát khỏi Mười pháp giới, quý vị đến Thế giới Cực Lạc rồi. Đến đó làm gì? Đến làm Phật.

Cho nên tiếp theo Ngài nói, chính là nói bài kệ này, 我若成正覺 **"ngã nhược thành Chánh Giác"** *(nếu con thành Chánh Giác)*, Tỳ-kheo Pháp Tạng, thành Chánh Giác chính là thành Phật, Ngài thành Phật rồi, danh hiệu của Ngài là "Vô Lượng Thọ", tức là A Mi Đà Phật. Danh hiệu A Mi Đà Phật này, hoàn toàn là dịch âm từ tiếng Phạn, ý nghĩa là gì? Ý nghĩa chính là vô lượng thọ, vô lượng quang. Quang minh là nói về không gian, quang minh chiếu khắp; Thọ mạng là nói về thời gian, quá khứ hiện tại vị lai, nói về thời gian, hiện nay chúng ta nói là thời gian, không gian. Danh hiệu của A Mi Đà Phật, chính là tượng trưng cho thời gian, không gian, thời gian không gian đều là vô lượng, đều không có giới hạn, thời gian không gian vô lượng vô biên, danh hiệu A Mi Đà Phật tượng trưng cho điều này. 眾生聞此號 **"Chúng sanh văn thử hiệu"** *(Chúng sanh nghe hiệu này)*, nghe được danh hiệu của A Mi Đà Phật, 俱來我剎中 **"câu lai ngã sát trung"** *(đều đến cõi nước con)*, Ngài liền đến tiếp dẫn. Cho nên chúng ta phải biết tin sâu không nghi đối với A Mi Đà Phật và Thế giới Cực Lạc, đức Phật có lý gì lại dối gạt người khác? Có lý gì mà vọng ngữ?

Khi tôi còn trẻ rất khó tiếp nhận, thầy Lý khuyên tôi rất nhiều lần, ít nhất cũng sáu bảy lần, tôi đều không tiếp nhận. Lần sau cùng thầy khuyên tôi, nói đến chính tôi cũng bật cười. Thầy nói cho dù lời của A Mi Đà Phật là lời giả dối, thì 2.000 năm nay, biết bao nhiêu người

tu hành có đại học vấn, có đại định, có đại phước, các ngài đều bị gạt rồi, chúng ta bị Ngài gạt một lần cũng chẳng sao. Thầy nói ra lời như vậy, khuyên tôi tin. Tôi tôn trọng thầy, biết được thầy thương tôi, nhưng tôi vẫn không chịu, vì sao vậy? Vì còn trẻ, thích đại kinh đại luận. Tôi vào cửa [Phật] là do Tiên sinh Phương Đông Mỹ hướng dẫn chỉ dạy, thầy còn giới thiệu cho tôi một bộ kinh, Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, thầy kêu tôi học bộ này. Cho nên ấn tượng của tôi về bộ kinh ấy rất sâu sắc. Kinh Hoa Nghiêm được phiên dịch ba lần, có Lục Thập Hoa Nghiêm, Bát Thập Hoa Nghiêm, Tứ Thập Hoa Nghiêm, tôi đều có được. Tôi giảng bộ Kinh ấy cho các đồng học, Bát Thập Hoa Nghiêm, là một trong số đó, bộ này dài nhất, 99 quyển. Giảng bộ Kinh ấy một lần từ đầu đến cuối phải mất 20.000 giờ, tôi đã giảng 4.000 giờ, được một phần năm, quá khó! Sau cùng đọc được ngài Văn Thù và Phổ Hiền, đây là hai vị Bồ-tát mà trong tâm chúng tôi kính ngưỡng nhất, đọc được hai vị Bồ-tát ấy thuyết pháp, các ngài làm thế nào để thành tựu? Vãng sanh Thế giới Cực Lạc gặp A Mi Đà Phật mà thành tựu, tôi đây mới một lòng một dạ. Chúng tôi theo đuổi nhiều năm như vậy, học Kinh Hoa Nghiêm, chính là bước theo ngài Văn Thù Phổ Hiền, kết quả là ngài Văn Thù Phổ Hiền là niệm Phật vãng sanh. Cho nên tôi mới hạ quyết tâm buông Kinh Hoa Nghiêm, chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, chuyên học Kinh Vô Lượng Thọ. Lời thầy Lý khuyên tôi, cuối cùng tôi khẳng định rồi, thầy cũng yên tâm. Nếu không đọc được hai bài kệ ấy của ngài Văn Thù Phổ Hiền thì tôi vẫn chưa hạ quyết tâm. Một lòng một dạ, điều kiện này quan trọng.

Cho nên bốn câu kinh văn này, 乃大願之心 **"nãi đại nguyện chi tâm"** *(là trung tâm của đại nguyện)*, then chốt của 48 nguyện, 全

經之眼 **"toàn kinh chi nhãn"** *(trọng điểm của cả bộ kinh)*, trọng điểm của cả bộ Kinh Vô Lượng Thọ, quá quan trọng rồi. Bốn câu này, 十方如來度生之妙手，一切眾生出苦之寶筏。四十八願全是此四句之開演 **"thập phương Như Lai độ chúng sanh chi diệu thủ, nhất thiết chúng sanh xuất khổ chi bảo phiệt. Tứ thập bát nguyện toàn thị thử tứ cú chi khai diễn"** *(thủ pháp vi diệu để độ chúng sanh của mười phương Như Lai, chiếc bè quý báu để thoát khổ của tất cả chúng sanh. 48 nguyện đều là sự triển khai của bốn câu này)*, triển khai bốn câu này, diễn rộng ra, biểu diễn ra, nói rõ ra, chính là bốn câu này, "nhất định thành Chánh Giác". 如善導大師所謂願願皆標念佛 **"Như Thiện Đạo Đại sư sở vị nguyện nguyện giai tiêu niệm Phật"** *(Như Đại sư Thiện Đạo đã nói: mỗi nguyện đều khen ngợi niệm Phật)*, điều này rất hiếm có. Đại sư Thiện Đạo [là] người đời nhà Đường, tương truyền nói ngài là A Mi Đà Phật tái lai. Người Nhật tin, tôi ở Nhật Bản, tôi hỏi người Nhật, chư vị có tin không? Họ đều tin, họ tin ngài Thiện Đạo là A Mi Đà Phật, Đại sư Trí Giả là đức Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai. Cho nên họ xem trọng hai ngài ấy hơn tất cả. Câu này của Đại sư Thiện Đạo nói rất hay, nguyện nguyện đều khen ngợi niệm Phật.

阿彌陀聖號具無量義：無量壽、無量光、無量清淨、無量莊嚴、無量智慧、無量菩提，乃至無量之無量。無量壽表常住法身，故以無量壽攝一切。如來名號，普聞十方。聞名眾生，俱來我剎。以稱名故，即多善根 **"A Mi Đà Thánh hiệu**

cụ vô lượng nghĩa: vô lượng thọ, vô lượng quang, vô lượng thanh tịnh, vô lượng trang nghiêm, vô lượng trí huệ, vô lượng Bồ-đề, nãi chí vô lượng chi vô lượng. Vô lượng thọ biểu thường trụ Pháp thân, cố dĩ vô lượng thọ nhiếp nhất thiết. Như Lai danh hiệu, phổ văn thập phương. Văn danh chúng sanh, câu lai ngã sát. Dĩ xưng danh cố, tức đa thiện căn" *(Thánh hiệu A Mi Đà có vô lượng nghĩa: vô lượng thọ, vô lượng quang, vô lượng thanh tịnh, vô lượng trang nghiêm, vô lượng trí huệ, vô lượng Bồ-đề, cho đến vô lượng trong vô lượng. Vô lượng thọ biểu thị Pháp thân thường trụ, nên dùng vô lượng thọ để bao trùm tất cả. Danh hiệu của đức Như Lai truyền khắp mười phương, chúng sanh nghe danh đều đến cõi nước con, vì việc xưng danh hiệu, tức là nhiều thiện căn)*. Vì vậy chúng ta phải tu thiện căn, niệm A Mi Đà Phật là tu thiện căn, tu vô lượng vô biên thiện căn, người niệm Phật hoàn toàn tương ưng với ba thiện căn: không tham, không sân, không si. 得生淨土，必證菩提。殊勝圓滿，究竟方便 **"Đắc sanh Tịnh Độ, tất chứng Bồ-đề. Thù thắng viên mãn, cứu cánh phương tiện"** *(Được sanh Tịnh Độ, nhất định chứng Bồ-đề. Phương tiện cứu cánh thù thắng viên mãn)*, đã nói hết trong bài kệ này rồi. 彌陀大願，所以超世，並號願王者，正在此也 **"Mi Đà đại nguyện, sở dĩ siêu thế, tịnh hiệu nguyện vương giả, chánh tại thử địa"** *(Sở dĩ đại nguyện của đức Mi Đà siêu vượt Thế gian, đồng thời xưng là nguyện vương, chính là ở điểm này)*. Niệm lão nói câu này rất hay, văn không dài, ý nghĩa rõ ràng, người thông thường đọc đều có thể hiểu. Mỗi câu đều là lời chân thật, chúng ta nhất định không thể lơ là, công đức của câu danh hiệu này là thật sự không thể nghĩ bàn. Cho nên phải giảng kỹ bộ Kinh này, giống như Hoa Nghiêm vậy, cũng có

thể giảng đến 20.000 giờ, ý nghĩa trong kinh quá phong phú. Cho nên người xưa gọi là Trung Bổn Hoa Nghiêm, Kinh A Mi Đà là Tiểu Bổn Hoa Nghiêm, chúng ta phải trân quý. Được rồi, thời gian hôm nay hết rồi, chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi.

(Hết tập 208)

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Sớm viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

Nam Mô A Mi Đà Phật.